

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (2021 – 2022)

Khối 11A (Tự luận – 45 phút)

Nội dung kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi (số điểm) theo mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
TỪ TRƯỜNG – LỰC TỪ	Nhận biết: + Khái niệm từ trường, vec tơ cảm ứng từ, đặc điểm từ trường. + Nêu được đặc điểm của lực từ tác dụng lên dòng điện đặt trong từ trường đều. Thông hiểu: + Vận dụng được qui tắc bàn tay trái xác định lực từ. + Giải thích được các hiện tượng liên quan đến từ trường. Vận dụng thấp: + Tính được lực từ và các yếu tố liên quan. Vận dụng cao: + Bài toán lực từ tác dụng lên khung dây, đoạn dây cân bằng trong từ trường đều	2,0	1,0	2,0	0,5
TỪ TRƯỜNG CỦA DÒNG ĐIỆN TRONG DÂY DẪN	Nhận biết: + Đặc điểm từ trường dây dẫn thẳng, tròn, ống dây. + Viết được công thức tính cảm ứng từ của dây dẫn thẳng, tròn, ống dây. Thông hiểu: + Vận dụng được qui tắc bàn tay phải xác định chiều của đường sức, vec tơ cảm ứng từ, chiều của dòng điện. + Mối liên hệ giữa cảm ứng từ và các yếu tố liên quan. Vận dụng thấp: + Tính độ lớn cảm ứng từ dây dẫn thẳng, tròn, ống dây và các yếu tố liên quan. Vận dụng cao: + Một số bài toán ngược.				
LỰC LORENTZ	Nhận biết: + Khái niệm lực Lorentz. + Đặc điểm của lực Lorentz. Thông hiểu: + Vận dụng được qui tắc bàn tay trái xác định lực Lorentz tác dụng lên điện tích. + Giải thích được các hiện tượng liên quan đến sự chuyển động của điện tích trong từ trường. Vận dụng: + Tính độ lớn lực Lorentz và các yếu tố liên quan.				

TỪ THÔNG – HIỆN TƯỢNG CẢM ỨNG ĐIỆN TỪ - SUẤT ĐIỆN ĐỘNG CẢM ỨNG	Nhận biết: + Khái niệm từ thông, công thức tính từ thông + Phát biểu hiện tượng cảm ứng điện từ + Khái niệm suất điện động cảm ứng, công thức Thông hiểu: + Giải thích được các cách làm biến đổi từ thông, góc giữa vec tơ cảm ứng từ và pháp tuyến vòng dây. + Lý luận và vẽ được chiều dòng điện cảm ứng. + Hiểu được trường hợp khung dây chuyển động trong trường hợp sẽ có dòng điện cảm ứng và không có dòng điện. + Giải thích được nguyên lý hoạt động của một số thiết bị có nguyên tắc hoạt động dựa trên hiện tượng cảm ứng điện từ. Vận dụng thấp: + Tính được từ thông, độ biến thiên từ thông, suất điện động cảm ứng (đồ thị một giai đoạn). + Xác định được độ lớn dòng điện cảm ứng chạy trong mạch kín. Vận dụng cao: + So sánh được độ lớn của suất điện động cảm ứng trong đồ thị. + Một số bài toán liên quan đến thực tiễn	1,0	1,0	2,0	0,5
TỔNG		3,0	2,0	4,0	1,0

Khối 11D (Tự luận – 45 phút)

Nội dung kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi (số điểm) theo mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
TỪ TRƯỜNG – LỰC TỪ	Nhận biết: + Khái niệm từ trường, vec tơ cảm ứng từ, đặc điểm từ trường. + Nêu được đặc điểm của lực từ tác dụng lên dòng điện đặt trong từ trường đều. Thông hiểu: + Vận dụng được qui tắc bàn tay trái xác định lực từ. + Giải thích được các hiện tượng liên quan đến từ trường. Vận dụng thấp: + Tính được lực từ và các yếu tố liên quan	1,0	1,0	3,0	
TỪ TRƯỜNG CỦA DÒNG ĐIỆN TRONG DÂY DẪN	Nhận biết: + Đặc điểm từ trường dây dẫn thẳng, tròn, ống dây. + Viết được công thức tính cảm ứng từ của dây dẫn thẳng, tròn, ống dây. Thông hiểu: + Vận dụng được qui tắc bàn tay phải xác định chiều của đường sức, vec tơ cảm ứng từ, chiều của dòng điện. + Mối liên hệ giữa cảm ứng từ và các yếu tố liên quan. Vận dụng thấp: + Tính độ lớn cảm ứng từ dây dẫn thẳng, tròn, ống dây.				
LỰC LORENTZ	Nhận biết: + Khái niệm lực Lorentz. + Đặc điểm của lực Lorentz. Thông hiểu: + Vận dụng được qui tắc bàn tay trái xác định lực Lorentz tác dụng lên điện tích. + Giải thích được các hiện tượng liên quan đến sự chuyển động của điện tích trong từ trường. Vận dụng: + Tính độ lớn lực Lorentz.				
TỪ THÔNG – HIỆN TƯỢNG CẢM ỨNG ĐIỆN TỪ - SUẤT ĐIỆN ĐỘNG CẢM ỨNG	Nhận biết: + Khái niệm từ thông, công thức tính từ thông + Phát biểu hiện tượng cảm ứng điện từ + Khái niệm suất điện động cảm ứng, công thức Thông hiểu: + Giải thích được các cách làm biến đổi từ thông, góc giữa vec tơ cảm ứng từ và pháp tuyến vòng dây.	2,0	1,0	2,0	

	<
--	--